

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 26-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thanh Thảo

2. Ông Mai Nhật Đậu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn H - sinh ngày 09/6/2001 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn T - sinh năm 1978 và bà Đặng Thị T - sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2021 đến ngày 23/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Ngọc D - sinh năm 1975. Trú tại: Khu P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+Người chứng kiến: Ông Trần Ngọc L - sinh năm 1961. Trú tại: Khu P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 13/01/2021, Ngô Văn H cầm theo 01 bao tải bên trong đựng 05 hộp pháo giàn 36 đi bộ đến khu vực trường mầm non xã H, thuộc

khu P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì gặp tổ tuần tra của Công an xã H, thị xã P. H hoảng sợ nên vứt bao tải đựng pháo xuống đường và bỏ chạy. Tổ tuần tra truy đuổi theo H nhưng không kịp đã quay lại nơi H vứt bao tải, kiểm tra, phát hiện 01 bao tải màu vàng có in chữ “Ngọc Quyền”, bên trong bao tải chứa 05 khối dạng hình hộp chữ nhật có kích thước là 16,8 cm x 16,8 cm x 17,5 cm, bên ngoài mỗi khối hộp được cuốn giấy nhiều màu sắc có in hình pháo hoa và chữ nước ngoài, một mặt được dán bằng giấy màu xám, một mặt được dán bằng giấy màu vàng, tại 01 cạnh góc vuông của mỗi khối hộp có 01 đoạn dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối hộp có 36 hình trụ tròn được nối với nhau bởi dây dẫn màu xanh; 05 khối hộp có trọng lượng là 10kg. Tổ tuần tra mời người chứng kiến, lập biên bản sự việc và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Xét thấy, vụ việc trên có dấu hiệu của tội tàng trữ hàng cấm nên ngày 14/01/2021, Công an xã H chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P để giải quyết theo thẩm quyền.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/01/2021, Ngô Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ pháo của mình. Về nguồn gốc số pháo tàng trữ, H khai nhận: Đầu tháng 01/2021, khi truy cập mạng xã hội Facebook, Ngô Văn H thấy có người đăng bán pháo và để lại số điện thoại liên hệ. Do có nhu cầu mua pháo để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán nên H sử dụng số điện thoại 0335.368.680 của mình gọi đến số điện thoại của người bán pháo trên bài đã đăng để hỏi mua 05 hộp pháo giàn 36. Người bán pháo đồng ý bán cho H với giá 600.000 đồng/hộp và hẹn giao pháo cho H vào ngày 13/01/2021 tại khu vực ngã 6, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sáng ngày 13/01/2021, H đi xe khách (H không nhớ biển kiểm soát và tên hãng xe) từ thị xã Phú Thọ đến khu vực ngã 6, thành phố L, tỉnh Lào Cai để mua pháo. Đến nơi, H gặp và đưa người bán pháo đã liên hệ từ trước 3.000.000 đồng để mua 05 hộp pháo giàn 36. Người bán pháo cầm tiền và bảo H đứng chờ người đó đi lấy pháo. Khoảng 18 giờ cùng ngày, người bán pháo quay lại, đưa H 01 bao tải màu vàng bên trong có 05 hộp pháo giàn 36. Sau đó, H cầm bao tải đựng pháo, đi xe khách (H không nhớ biển kiểm soát và tên hãng xe) từ thành phố L về thị xã P. Khi đến km 64, đường cao tốc N - L, H xuống xe và đi bộ về nhà tại khu P, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến khu vực trường mầm non xã H, H bị tổ tuần tra Công an xã H phát hiện, truy đuổi. Trên đường bỏ chạy, H đã vào nhà anh Ngô Ngọc D, tại khu P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để mua bánh mì. Tại đây, H tháo thẻ sim có số thuê bao 0335.368.680 lắp trong điện thoại di động của H ra, bẻ gập và vứt vào thùng rác nhà anh D.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, không lắp thẻ sim và 01 chứng minh nhân dân số 132471726 mang tên Ngô Văn H.

Căn cứ lời khai của Ngô Văn H, ngày 14/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H và khám xét khẩn cấp địa điểm quán bánh mì của anh Ngô Ngọc D đều có địa chỉ tại khu P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét chỗ ở của H không thu giữ đồ vật,

tài liệu gì. Quá trình khám xét quán bánh mỳ của anh D thu giữ: 01 thẻ sim Viettel bị bể gập, bên trên bề mặt sim có dãy số 8984048008820390448.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra quyết định trưng cầu giám định toàn bộ số pháo thu giữ của Ngô Văn H. Tại bản kết luận giám định số 194/KLGĐ ngày 17/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- 05 (năm) khối hộp, bên trong mỗi khối hộp đều có 36 vật hình trụ tròn có vỏ bằng giấy màu nâu gửi đến giám định là pháo hoa nổ, có khối lượng là 10kg (mười kilôgam).

** Pháo nổ, pháo hoa nổ được quy định trong Nghị định số 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.*

Hoàn trả lại: 7,6 kg (bảy phẩy sáu kilôgam) pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 06 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các loại chữ ký của những người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ”.

Ngày 21/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Ngô Văn H về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Đối với người bán pháo cho H ngày 13/01/2021, H không biết tên, địa chỉ của người này và không nhớ tên tài khoản facebook đã đăng bán pháo, số điện thoại đã liên lạc để mua pháo. Khi trao đổi mua bán pháo thì người này đeo khẩu trang nên H không nhìn rõ mặt. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không đủ căn cứ để xác định người bán pháo cho H như H đã khai.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H khai nhận: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Khi bị kiểm tra, bị cáo đã bỏ chạy và vào chiều ngày 14/01/2021, bị cáo đã ra Công an đầu thú. Bị cáo bị tạm giữ: 10 kg pháo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, không lắp thẻ sim và 01 chứng minh thư nhân dân số 132471726 mang tên Ngô Văn H. Trên đường bỏ chạy bị cáo đã vào nhà anh D và tháo sim điện thoại, bỏ và vứt thẻ sim trong thùng rác. Công an đã trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 132471726 mang tên Ngô Văn H. Bị cáo không có tài sản gì, lao động tự do, thu nhập hàng tháng của bị cáo thấp.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTXPT ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị can Ngô Văn H về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

-Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Ngô Văn H: 01 hộp cát tông, bên ngoài có dán 06 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các loại chữ ký và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 7,6 kg (Bảy phẩy sáu kilôgam) pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bao tải màu vàng đã qua sử dụng có in chữ “Ngọc Quyển” và 01 bì niêm phong, mặt trước có ghi “đồ vật thu giữ được khi khám xét địa điểm quán tạp hóa nhà ông Ngô Ngọc D, SN 1975, ở khu P, xã H, TX.P ngày 14/01/2021”, mặt sau bì giấy có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã H, thị xã P và 6 loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán bên trong có 01 thẻ sim Viettel bị bẻ gập, bên trên bề mặt sim có dãy số 8984048008820390448 để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng;

Xác nhận ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Ngô Văn H 01 chứng minh nhân dân số 132471726 mang tên Ngô Văn H là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 13/01/2021, tại khu

vực gần trường mầm non xã H thuộc khu P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Ngô Văn H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 10 kg pháo nổ để sử dụng, đã bị Công an xã H, thị xã P kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết luận trung cầu giám định, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Ngô Văn H đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) ..

c) *Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; ...”*

Đối với người bán pháo cho H ngày 13/01/2021, H không biết tên, địa chỉ của người này và không nhớ tên tài khoản facebook đã đăng bán pháo, số điện thoại đã liên lạc để mua pháo. Khi trao đổi mua bán pháo thì người này đeo khẩu trang nên H không nhìn rõ mặt. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không đủ căn cứ để xác định người bán pháo cho H như H đã khai là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như bị cáo đã phạm.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà có hành vi tàng trữ hàng cấm nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: sau khi phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự dưới sự quản

lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Với mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Xét thấy, bị cáo Ngô Văn H không có tài sản sống cùng bố, mẹ, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và các tài sản, tài liệu tạm giữ:

Các vật chứng và tài sản, tài liệu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tạm giữ gồm:

Đối với 01 hộp cát tông, bên ngoài có dán 06 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các loại chữ ký của những người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại được hoàn trả sau khi giám định; 01 bao tải màu vàng có in chữ “Ngọc Quyên” là vật chứng của vụ án là hàng cấm và dụng cụ, phương tiện dùng chứa hàng cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật;

Đối với 01 thẻ sim Viettel bị bể gập, bên trên bề mặt sim có dãy số 8984048008820390448 là thẻ sim của H sử dụng để liên lạc hàng ngày và H khai dùng để liên lạc mua pháo nhưng không chứng minh được việc mua bán này và H không nhận lại. Do chiếc thẻ sim trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ là điện thoại của H sử dụng để liên lạc hàng ngày và H khai liên lạc mua pháo nhưng không chứng minh được việc mua bán này nên cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 132471726 là giấy tờ cá nhân của H. Xét thấy, việc trả lại chứng minh thư nhân dân không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P trả lại cho Ngô Văn H là hợp pháp cần xác nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”, phạt Ngô Văn H 09 (Chín) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Ngô Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Ngô Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Ngô Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ngô Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Ngô Văn H: 01 hộp cát tông, bên ngoài có dán 06 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các loại chữ ký và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 7,6 kg (Bảy phẩy sáu kilôgam) pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bao tải màu vàng đã qua sử dụng có in chữ “Ngọc Quyển” và 01 bì niêm phong, mặt trước có ghi “đồ vật thu giữ được khi khám xét địa điểm quán tạp hóa nhà ông Ngô Ngọc D, SN 1975, ở khu P, xã H, TX.P ngày 14/01/2021”, mặt sau bì giấy có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã H, thị xã P và 6 loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán bên trong có 01 thẻ sim Viettel bị bẻ gập, bên trên bề mặt sim có dãy số 8984048008820390448 để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 23/3/2021).

Xác nhận ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Ngô Văn H 01 chứng minh nhân dân số 132471726 mang tên Ngô Văn H là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Thị hành án hình sự;
- UBND xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền